TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng
- Các hội thẩm nhân dân:
+ Ông Đỗ Xuân Phi
+ Bà Lê Thị Nhớ.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 541/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2017, tranh chấp về *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 541/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 541/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1985; Địa chỉ tại nhà số K104/16 đường L, tổ 56, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1980; Địa chỉ tại nhà số K104/20 đường L, tổ 56, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Duy K xây dựng gia đình vào năm 2008, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2008 (*Số 71; Quyển số 01/2008*) tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T trình bày là do ông K cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình vợ con, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 07

năm nay. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Duy K.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị T xác định có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 19/9/2008, nếu ly hôn nguyện vọng của bà T được được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Duy K, mặc dù đã được Tòa án làm các thủ tục triệu tập hợp lệ đến để giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Toà án không có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn đối với ông Nguyễn Duy K. Về quan hệ con chung bà Nguyễn Thị T xác định có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 19/9/2008, nguyện vọng của bà T được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung bà T xác định không có nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn ông Nguyễn Duy K để tham gia giải quyết vụ án cũng như triệu tập tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Duy K.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Duy K xây dựng gia đình vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống được một thời gian khoản 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T trình bày là do ông K cờ bạc, nợ nần không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, từ đó làm cho mẫu thuẫn vợ

chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông K không thay đổi nên bà đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ bảy năm nay và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân nhau. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Duy K.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương thông cảm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau, cùng phấn đấu xây dựng một gia đình hạnh phúc. Trường hợp của bà T và ông K vợ chồng thực sự đã không còn tình cảm với nhau, quá trình tố tụng Tòa án đã thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của Nguyên đơn và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông K cũng không có ý kiến gì; điều đó thể hiện ông K cũng không còn tha thiết gì với cuộc sống hôn nhân này. Qua xác minh tại tổ dân phố xác định vợ chồng đã không sống chung với nhau từ rất lâu và mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày là có thật. Như vậy, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ly hôn là cách tốt nhất để giải phóng cho nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà T xác định có 01 con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 19/9/2008, nếu ly hôn nguyện vọng của bà T được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T thì thấy: Hiện nay cháu K đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời nguyện vọng của cháu K cũng muốn được ở với mẹ mà ông K thì không có ý kiến gì nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T là phù hợp, về cấp dưỡng nuôi con bà T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung bà T không yêu cầu và nợ chung bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về tranh chấp "*Ly hôn*" đối với ông Nguyễn Duy K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử: Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Nguyễn Duy K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 19/9/2008, cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con do bà T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không đề cập đến

4. *Về nợ chung:* Bà T xác định không có nên Toà án không đề cập.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 7601, ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng